

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ KỶ BÁN NIÊN 2020
(cho giai đoạn từ 01/01/2020 đến 30/06/2020)
(Căn cứ phụ lục số 28 kèm theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC)

1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:

Tên quỹ:	Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom Viết tắt: TCFF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở trái phiếu
Mục tiêu đầu tư:	Với mục tiêu là bảo toàn vốn, tạo lợi nhuận ngắn hạn cạnh tranh hơn so với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời tăng tính thanh khoản khi nắm giữ Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tín phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá khác có chất lượng tín dụng tốt và tính thanh khoản cao.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	4,203,630.14 (thời điểm 30/06/2020)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết như nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo.
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2019 Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom tổ chức ngày 29/04/2020 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau: Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư. Điều 2: Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư. Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/ Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2019 Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư. Điều 5: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2020 của Quỹ tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.

	<p>Điều 6: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quý cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020.</p> <p>Điều 7: Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quý năm 2020 tại nội dung xin ý kiến Nhà Đầu tư.</p> <p>Điều 8: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung các nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quý Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (TCFF) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bổ sung Khoản i Điều 10.2 như sau: i) Quý chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm a và b Khoản 10.1 Điều này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quý phê duyệt bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành</u> • Bổ sung Điều 22.7 như sau: 22.7 Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản hoặc <u>thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành</u>. Nhà Đầu Tư được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. • Bổ sung Điều 22.9 như sau: 22.9. Trường hợp lấy ý kiến dưới hình thức bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành</u>, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số nhà đầu tư đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số đơn vị quỹ của các Nhà Đầu Tư biểu quyết tán thành. • Bổ sung Điều 22.13 như sau: 22.13. Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc sau ngày kết thúc việc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản <u>hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành và</u> theo quy định tại Khoản 7 Điều này, Công ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và cung cấp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ. • Bổ sung Điều 29.3 như sau: 29.3. Quyết định của Ban Đại Diện Quý sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn; dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản <u>hoặc bỏ phiếu điện tử (e-voting) tuân thủ theo các Quy định Pháp luật hiện hành</u>. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy, bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quý có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.
Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại	Công ty quản lý quỹ đã thực hiện nghiêm chỉnh việc lập các báo cáo tuần, tháng, quý theo quy định cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2020:

- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

	Ngày 30 tháng 06 năm 2020 %	Ngày 30 tháng 06 năm 2019 %
Danh mục chứng khoán	73.19%	60.99%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	24.54%	37.61%
Tài sản khác	2.27%	1.40%
	100%	100%

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	45,928,077,113
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	4,203,630.14
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	10,925.81
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	10,926.58
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	10,669.48

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lãi/(lỗ) từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	107,239,174.00
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	1,697,841,233.00
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	29,559,835.00
4	Tổng chi phí	815,489,623.00
	Tổng lợi nhuận	1,019,150,619.00

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2019	3.62%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2020	3.75%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2019	268.98%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2020	205.73%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	2,744,502,161.00
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	4,243,235,417.00
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	4,243,235,417.00

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào các công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành sẽ được đầu tư thận trọng trên cơ sở đánh giá lợi nhuận và rủi ro khi đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

Kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2020

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2020 ước tính tăng 1,81% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020 (Quý II/2020 ước tính tăng 0,36%). Kinh tế - xã hội nước ta 6 tháng đầu năm diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2020. Cùng với đó, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn tiếp diễn, căng thẳng chính trị gia tăng giữa Mỹ - Iran, bất đồng nội bộ trong tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và trên bán đảo Triều Tiên đã tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam. Trong mức tăng trưởng 1,81% trong 6 tháng đầu năm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,19%, đóng góp 11,89% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,98%, đóng góp 73,14%; khu vực dịch vụ tăng 0,57%, đóng góp 14,97%. Động lực chính cho tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm là công nghiệp chế biến, chế tạo (tăng 4,96%) và các ngành dịch vụ thị trường (Bán buôn và bán lẻ tăng 4,3%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 6,78%).

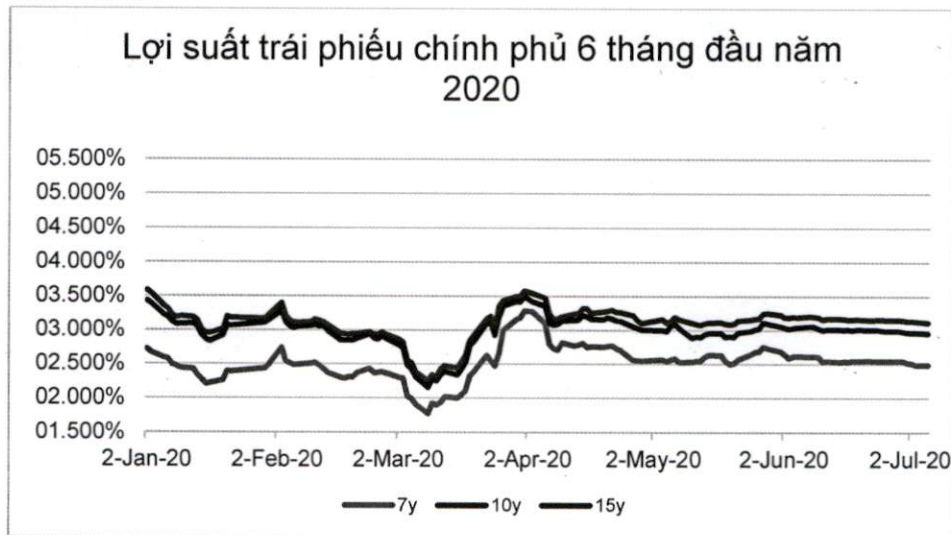
Kim ngạch xuất, nhập khẩu nhiều mặt hàng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt tại các nước đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Tính chung 6 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 1,1%; nhập khẩu giảm 3%. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm xuất siêu ước tính đạt 4 tỷ USD.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong quý I bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,7 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó có 1.418 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt gần 8,5 tỷ USD, giảm 17,7% về số dự án và tăng 13,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 526 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 3,7 tỷ USD, tăng 26,8%; có 4.125 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 3,5 tỷ USD, giảm 56,8%. Trong tổng số lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài có 866 lượt góp vốn, mua cổ phần làm tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp với giá trị góp vốn là 1,6 tỷ USD và 3.259 lượt nhà đầu tư nước ngoài mua lại cổ phần trong nước mà không làm tăng vốn điều lệ với giá trị 1,9 tỷ USD. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 6 tháng đầu năm ước tính đạt 8,65 tỷ USD, giảm 4,9% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2020 tăng 0,66% so với tháng trước, chủ yếu do giá xăng dầu tăng cao 3 đợt liên tiếp sau chuỗi giảm kéo dài kể từ Tết Nguyên đán và giá thịt lợn tiếp tục tăng trong những ngày đầu tháng 6, mặc dù vậy chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2020 vẫn giảm 0,59% so với tháng 12 năm trước - mức thấp nhất trong giai đoạn 2016-2020. Trong mức tăng 0,66% của CPI tháng 6/2020 so với tháng trước, đây là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2016-2020, có 7/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu có chỉ số giá tăng, trong đó nhóm giao thông tăng cao nhất. CPI quý II/2020 giảm 1,87% so với quý trước và tăng 2,83% so với cùng kỳ năm 2019. CPI bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,19% so với bình quân cùng kỳ năm 2019. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2,81% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

Thị trường trái phiếu 6 tháng đầu năm 2020

Trong tháng 4, Lợi suất trái phiếu Chính phủ dao động trong biên độ tương đối lớn khoảng 40-70bps đối với các kỳ hạn dưới 15 năm và 10bps đối với kỳ hạn 20 năm và 30 năm. Tuy nhiên lợi suất chỉ giảm mạnh trong tuần đầu tháng 4 trong khi giảm nhẹ và gần như đi ngang trong 3 tuần còn lại của tháng. Trong tháng 5, lợi suất trái phiếu Chính phủ tiếp tục duy trì xu hướng giảm với các kỳ hạn từ 5 năm trở xuống, đặc biệt là các kỳ hạn 1-2 năm với mức giảm lên đến 50 – 100bps. Ngược lại, các kỳ hạn từ 7 - 15 năm tăng từ 10 – 15bps. Trong khi đó, các kỳ hạn 20 năm và 30 năm dao động nhẹ, tăng từ 3 – 5bps. Trong tháng 6, thanh khoản thị trường suy giảm, lợi suất biến động nhẹ ở các kỳ hạn và gần như đi ngang.



Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp

Thông tin về triển vọng thị trường

Trên cơ sở các yếu tố vĩ mô và dự báo cung cầu của thị trường trái phiếu, lãi suất trên thị trường trong thời gian tới sẽ biến động như sau: Lợi suất giao dịch hiện đang ngang bằng với lãi suất trúng thầu của thị trường sơ cấp. Nguồn cung từ thị trường sơ cấp vẫn rất dồi dào nên lợi suất trái phiếu có thể sẽ ổn định hoặc giảm nhẹ theo diễn biến của lãi suất trúng thầu. Lợi suất của các kỳ hạn ngắn từ 3 năm trở xuống đang duy trì ở mức rất thấp, chênh lệch lợi suất mua vào/bán ra rộng khoảng 20-30bps một phần vì lãi suất liên ngân hàng ổn định ở mức thấp (kỳ hạn ngắn qua đêm – 1 tuần chỉ vào khoảng 0.2%-0.25%/năm), và sẽ điều chỉnh theo lãi suất liên ngân hàng hoặc nhu cầu mua vào của nhà đầu tư do nguồn cung kỳ hạn này trên thị trường rất hạn chế. Thanh khoản dự báo tiếp tục tập trung vào các kỳ hạn trái phiếu 10 năm và có thể tăng thêm ở kỳ hạn 15 năm.

Thị trường Trái phiếu Doanh nghiệp cũng dự kiến sôi động trong quý 3 với các tập đoàn lớn như Masan, Vincom Retail, Núi Pháo cũng sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ.

g. Hiệu quả hoạt động của Quý: Theo báo cáo tài chính của Quý đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quý là 2.33% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quý trong kỳ (nếu có): Không có.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quý: Không có.

k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

l. Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2020, Quý đầu tư trái phiếu linh hoạt Techcom đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ đóng, Bản cáo bạch của Quý và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của Quý có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại các ngày 05/01/2020, 06/01/2020, 09/01/2020, 12/01/2020, 30/01/2020, 22/03/2020, 23/03/2020, 29/03/2020, 30/03/2020 và 19/05/2020 Tỷ lệ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định khác trên giá trị tài sản ròng chưa đảm bảo hạn mức tối thiểu 80% quy định tại Khoản 17 Điều 2 Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 và Điểm a Khoản 10.2 Điều 10 Điều lệ Quỹ.

- Tại các kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng tại ngày 15/01/2020, 19/01/2020, Tỷ lệ đầu tư vào Trái phiếu chưa niêm yết trên Tổng tài sản vượt quá hạn mức tối đa 10% quy định tại Điểm e Khoản 4 Điều 15 Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 và Điểm e Khoản 10.2 Điều 10 Điều lệ Quỹ.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 06 năm 2020, Quý không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c. Việc định giá, đánh giá tài sản của Quý đầu tư Trái phiếu Linh Hoạt Techcom đã phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quý và các văn bản pháp luật liên quan.

d. Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Chỉ tiêu	Số lượng CCQ
Tổng số CCQ đầu kỳ:	2,927,090.34
Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ:	16,534,072.01
Tổng số CCQ mua lại trong kỳ:	(15,257,532.21)
Tổng số CCQ cuối kỳ:	4,203,630.14

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Trong kỳ, Quý không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quý:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	303,450,147.00
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	29.77%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	16.54%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	37.21%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quý: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/06/2020)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	303,450,147.00
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	67,437,263.00
Chi phí dịch vụ lưu ký	112,387,096.00
Chi phí dịch vụ giám sát	30,906,442.00
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	92,719,346.00

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quý TCFF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên 2020 (từ 01/01/2020 đến 30/06/2020) của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (TCFF).

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Lưu Dũng